

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính Năm 2022

Căn cứ Quyết định số 2147/QĐ-NHNN ngày 31/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc thực hiện cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2022; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 07/03/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc kiểm tra công tác CCHC năm 2022.

Căn cứ nội dung Kế hoạch về thực hiện cải cách hành chính (CCHC); Kế hoạch tuyên truyền CCHC và Kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC năm 2022. Chi nhánh xin báo cáo tình hình, kết quả thực hiện CCHC năm 2022 như sau:

I. Tình hình tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC.

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các kế hoạch, chương trình, đề án về CCHC của tỉnh

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, là cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và hoạt động ngoại hối trên địa bàn.

Chi nhánh đã xây dựng và triển khai thực hiện:

- Mục tiêu chất lượng năm 2022 để toàn thể công chức phấn đấu thực hiện.

- Kế hoạch số 91/KH-STR ngày 18/01/2022 của NHNN Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng, Thực hiện cải cách hành chính năm 2022.

- Kế hoạch số 306/KH-STR ngày 09/03/2022 của NHNN Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng, Tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022.

- Kế hoạch số 307/KH-STR ngày 09/03/2022 của NIINN Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng, Tự kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022.

2. Báo cáo tình hình tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC liên quan đến ngành triển khai trên địa bàn tỉnh. Không phát sinh.

II. Kết quả chủ yếu đạt được.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của Chi nhánh.

1. Báo cáo thông tin theo mẫu:

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách CCHC	Phạm Kim Hùng	Giám đốc	hung.phamkim@sbv.gov.vn 02993.828923
2	Công chức tham mưu CCHC	Phạm Thị Hằng	TP. Tiền tệ-Kho quỹ và Hành chính	hang.phamthi1@sbv.gov.vn 02993.822514
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Trần Thị Kiều Tiên	TP. Kế toán – Thanh toán	tien.trankieu@sbv.gov.vn 02993.822314
4	Công chức phụ trách bộ phận một cửa	Nguyễn Thị Trinh Trong	Văn thư phòng Tiền tệ-Kho quỹ và Hành chính	soctrang@sbv.gov.vn 02993.822553

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC tại đơn vị.

2.1. Cải cách thể chế.

- Trong năm 2022, Chi nhánh tham gia góp ý đầy đủ Dự thảo các Thông tư do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dự thảo, cụ thể: Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-CP của Chính phủ; Quy chế quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị thuộc NHNN; ...Ngoài ra, Chi nhánh tham gia góp ý các Quyết định, quy định, quy chế và Kế hoạch do UBND tỉnh và các Sở, Ban ngành tỉnh chủ trì soạn thảo: Văn bản UBND tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện Nghị quyết số 85/NQ – CP ngày 09/7/2022 của Chính phủ; Chương trình của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện “Đề án Hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng giai đoạn đến năm 2025”; Kế hoạch phát triển dịch vụ Logistics tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025.

- Duy trì thường xuyên các buổi họp cơ quan và ngày pháp luật để tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Ngành đến toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị qua

đó lắng nghe và tiếp thu đầy đủ ý kiến đóng góp của cán bộ công chức về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước có liên quan đến hoạt động ngân hàng và qua đó thường xuyên kiến nghị đến NHNN Việt Nam các cơ chế, chính sách liên quan đến công tác quản lý hoạt động ngân hàng trên địa bàn.

- Trong năm, Chi nhánh đã tổ chức 07 lần tuyên truyền pháp luật với 233 lượt công chức tham dự; Tuyên truyền ý nghĩa các ngày lễ kỷ niệm trong năm 2022; Định hướng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2022; Phát động thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ngành Ngân hàng năm 2022...vv.

- Phổ biến các Luật, Nghị quyết mới được Quốc Hội thông qua và triển khai một số nhiệm vụ công tác phổ biến giáo dục pháp luật... Thực hiện giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng.

- Chi nhánh đã tuyên truyền phổ biến các nội dung Nghị quyết Trung ương 5 khóa XIII cho toàn thể quần chúng trong cơ quan. Phát động cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2022”; cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào, Lào – Việt Nam năm 2022”; Tổ chức ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phát động công chức chi nhánh tham gia Hội thi trực tuyến cải cách hành chính năm 2022 do UBND tỉnh Sóc Trăng phát động.

- Chi nhánh đã triển khai bộ nhận diện thương hiệu của bộ phận một cửa tại Phòng Tiền tệ, Kho quỹ và Hành Chính theo quy định.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính.

- Trong năm, Chi nhánh đã tổ chức đánh giá nội bộ lần 02 và tham gia chấm điểm chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định trong việc công khai thủ tục hành chính trên các lĩnh vực hoạt động tại Chi nhánh, tạo điều kiện cho người dân, tổ chức được tiếp cận một cách thuận lợi nhất.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa trong việc tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của Chi nhánh.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra về tình hình thực hiện, giải quyết TTHC tại đơn vị để nâng cao tính minh bạch, hiệu quả, ý thức của công chức làm công tác giải quyết TTHC.

- Báo cáo theo Biểu mẫu XI.4.02 (Quyết định số 276/QĐ-NHNN ngày 13/02/2018): Trong kỳ, Chi nhánh phát sinh 45 thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, tiếp nhận và giải quyết 117 thủ tục tại quầy giao dịch Kho quỹ:

+ Từ 15/12/2021 đến 31/12/2021: 03 thủ tục phát sinh tại bộ phận một cửa, cụ thể:

- Lĩnh vực hoạt động ngoại hối có 01 thủ tục: Chấp thuận đăng ký đại lý chi trả ngoại tệ của TCTD, tổ chức kinh tế;

- Lĩnh vực cấp phép thành lập và hoạt động QTDND có 01 thủ tục: Chấp thuận thay đổi mức vốn điều lệ của QTDND;

- Lĩnh vực cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng có 01 thủ tục: Chấp thuận thay đổi địa điểm/xác nhận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở CN ở trong nước, PGD của NHTM.

+ Từ 01/01/2022 đến 14/12/2022: 42 thủ tục phát sinh tại bộ phận một cửa, cụ thể:

- Lĩnh vực hoạt động ngoại hối có 23 thủ tục, gồm: 02 thủ tục cấp GCN đủ điều kiện sản xuất vàng, trang sức, mỹ nghệ; 06 thủ tục gia hạn đăng ký đại lý chi trả ngoại tệ; 04 thủ tục chấp thuận đăng ký đại lý chi trả ngoại tệ của TCTD, tổ chức kinh tế; 04 thủ tục đăng ký khoản vay nước ngoài của DN không được Chính phủ bảo lãnh; 01 thủ tục chấp thuận thay đổi, bổ sung đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế; 03 thủ tục đăng ký tài khoản truy cập Trang điện tử quản lý vay, trả nợ nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh; 02 thủ tục điều chỉnh GCN đủ điều kiện sản xuất vàng, trang sức mỹ nghệ và 01 thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ;

- Lĩnh vực cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng có 09 thủ tục, gồm: 06 thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm/xác nhận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở CN ở trong nước, PGD của NHTM; 01 thủ tục V/v Tổ chức tín dụng gửi thông báo cho NHNN về tổ chức kiểm toán được lựa chọn để thực hiện kiểm toán cho TCTD; 01 thủ tục V/v báo cáo thay đổi tên gọi PGD của NHTM; 01 thủ tục Chấp thuận đủ điều kiện khai trương hoạt động PGD của NHTM;

- Lĩnh vực cấp phép thành lập và hoạt động QTDND có 09 thủ tục, gồm: 06 thủ tục chấp thuận thay đổi mức vốn điều lệ của QTDND; 01 thủ tục chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính QTDND; 01 thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động của QTDND; 01 thủ tục chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến của QTDND;

- Lĩnh vực hoạt động thanh toán có 01 thủ tục: Mở tài khoản thanh toán tại NHNN Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng;

+ Ngoài ra, từ 15/12/2021 đến 14/12/2022: Chi nhánh thực hiện 117 thủ tục đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, đổi ngay tại quầy giao dịch không qua bộ phận một cửa.

Trong kỳ, không có trường hợp TTHC bị quá hạn theo Biểu mẫu XI.4.03 theo Quyết định số 276/QĐ-NHNN ngày 13/02/2018. Tính đến thời điểm báo

cáo, tại Chi nhánh đã hoàn tất việc giải quyết TTHC, không có hồ sơ TTHC một cửa tồn đọng.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy.

- Biên chế Chi nhánh được Ngân hàng Trung ương phê duyệt năm 2022 là 41 người (*Công văn số 1023/NHNN-TCCB ngày 23/02/2022*). Biên chế Chi nhánh hiện có là 36 người; còn thiếu 05 người so với biên chế được duyệt.

- Kế hoạch trong năm 2022 sẽ bổ sung thêm 04 chỉ tiêu, theo thông báo kết quả tuyển dụng công chức loại C năm 2022, Chi nhánh Sóc Trăng sẽ thực hiện tiếp nhận 04 công chức mới tuyển dụng trong quý I/2023; trong năm Chi nhánh cũng thực hiện tuyển dụng 01 công chức loại D (nhân viên bảo vệ), kết quả thí sinh không trúng tuyển.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và Đề án vị trí việc làm của Chi nhánh; Rà soát kiện toàn các Ban Chi đạo khi có nhân sự thay đổi.

2.4. Cải cách công vụ.

- Lập Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức gắn với từng vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và cơ cấu công chức đã xác định, gắn đào tạo với việc bố trí sử dụng sau đào tạo.

- Công chức Chi nhánh được cử đi đào tạo bồi dưỡng đúng đối tượng quy định, có khả năng am hiểu quán triệt và vận dụng một cách có hiệu quả những kiến thức, kỹ năng tiếp thu được từ khóa học vào thực hiện nhiệm vụ, công vụ hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ của công chức sau khi được tham gia đào tạo bồi dưỡng.

Đến thời điểm báo cáo, Chi nhánh có 95 lượt công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập trung vào các mảng chuyên môn nghiệp vụ chính của Chi nhánh, cụ thể:

- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp: 06 lượt công chức.

+ Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính: 02 lượt công chức.

+ Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên: 04 lượt công chức.

- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý: 04 lượt công chức.

+ Chương trình bồi dưỡng Lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương: 01 lượt công chức.

+ Trung cấp Lý luận chính trị-Hành chính: 02 lượt công chức.

+ Chương trình đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng: 01 lượt công chức.

- Các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng và tập huấn khác: 85 lượt công chức.

- Nội dung các lớp bồi dưỡng đã mang lại hiệu quả thiết thực, tập trung vào các mảng chuyên môn nghiệp vụ chính của Chi nhánh như: Phân tích ngành kinh tế; Nghiệp vụ đấu thầu, đấu thầu qua mạng; Tài chính vi mô; Kỹ năng giám sát NH; Kinh nghiệm xử lý các tình huống trong quá trình thanh tra tại chỗ; Kiến thức thanh tra trên cơ sở rủi ro; Thanh toán điện tử và dịch vụ trung gian thanh toán; Nghiệp vụ phòng, chống rửa tiền; Công tác đảm bảo an toàn thông tin; Chuyển đổi số trong ngành ngân hàng dành cho lãnh đạo cấp Vụ và tương đương..vv.

- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, chức vụ lãnh đạo, quản lý như: Bồi dưỡng Lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương; Bồi dưỡng Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính; Chương trình đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng; Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính; Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên.

- Công chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính được nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng giao tiếp; trong kỳ không có trường hợp hồ sơ trễ hẹn.

- Công chức Chi nhánh thực hiện nghiêm Quy chế văn hoá công sở Ngân hàng Nhà nước, ban hành kèm theo Quyết định số 454/QĐ-NHNN ngày 26/02/2008 và Quyết định số 2228/QĐ-NHNN ngày 08/10/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-NHNN ngày 20/01/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

- Chi nhánh nghiêm túc thực hiện theo Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 27/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 24/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Ngoài ra, NHNN Chi nhánh còn chủ động tuyên truyền chủ trương về văn hóa công vụ, kỷ luật kỷ cương trong cơ quan hành chính theo các văn bản chỉ đạo điều hành sau:

+ Công văn số 2109/UBND-NC ngày 04/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Công văn số 598/UBND-TH ngày 03/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ;

+ Công văn số 1676/UBND-TH ngày 04/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Nhìn chung, Chi nhánh thực hiện tốt các nội dung của Chi thị 10/CT-TTg; Chi thị 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Đề án Văn hóa công vụ. Đơn cử các công tác như:

- + Phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện các Chi thị;
- + Ban hành văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện;
- + Lập, công khai đường dây nóng, số điện thoại đường dây nóng, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về hành vi gây phiền hà, những nhiễu;
- + Tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân;
- + Nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; đảng viên, công chức trong đơn vị cam kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa XIII của Đảng; không có đảng viên, công chức suy thoái về đạo đức, lối sống “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.

- Đánh giá công chức thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 2412/QĐ-NHNN ngày 18/11/2019 và Quyết định số 05/QĐ-NHNN ngày 06/01/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

+ Việc thực hiện cơ chế một cửa tại Chi nhánh được đảm bảo, khi có phát sinh trường hợp giải quyết TTHC, nhân viên Văn thư thông báo cho công chức phòng chuyên môn đến bộ phận văn thư để kiểm tra hồ sơ, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, vào sổ theo dõi hồ sơ, lập giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả ... theo đúng quy định; Chi nhánh lập danh sách phân công trực thực hiện cơ chế một cửa theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thực hiện gắn biển “*Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính*” tại bộ phận Văn thư Chi nhánh; thực hiện quy trình giải quyết TTHC theo quy định.

+ Xếp loại đối với công chức giải quyết TTHC: Căn cứ đánh giá trên cơ sở lấy ý kiến của tổ chức, người dân về giải quyết TTHC và có sự thẩm định của Bộ phận một cửa. Năm 2022, 07 công chức giải quyết TTHC tại Chi nhánh đạt điểm đánh giá là 10/10 điểm: Giải quyết TTHC trước hạn so với thời gian quy định; Cá nhân, tổ chức đến yêu cầu giải quyết TTHC không phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ; Công chức được giao nhiệm vụ giải quyết TTHC tuyệt đối không có hành

vi, thái độ nhùng nhịu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật.

+ Xếp loại đối với đơn vị: Đạt 18 điểm, xếp loại xuất sắc.

2.5. Về cải cách tài chính công.

- Thực hiện cơ chế chi tiêu nội bộ, các chế độ định mức chi tiêu, phân cấp quản lý tài chính, khoán kinh phí theo quy định của NHNN; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách...

- Tại Chi nhánh có ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ (Quyết định số 919/QĐ-STR ngày 09/8/2021), các định mức chi phí, các quy định về quản lý, sử dụng tài sản như quy định về sử dụng điện thoại, phương tiện đi lại, cắt giảm chi phí không cần thiết...; Ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị nhằm thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản tại Chi nhánh.

2.6. Phát triển Chính phủ điện tử, hiện đại hóa nền hành chính.

- Thực hiện tốt công tác quản trị mạng; vận hành và ứng dụng có hiệu quả các chương trình nghiệp vụ trong lĩnh vực thanh tra, giám sát; tổng hợp và kiểm soát nội bộ; kế toán thanh toán; tiền tệ kho quỹ.

- Thực hiện chữ ký số trong việc gửi văn bản đi; Tiếp nhận, xử lý và gửi văn bản qua hệ thống quản lý bằng máy tính tại Chi nhánh theo quy định. Trong năm, Chi nhánh đã phát hành 1.786 văn bản đi; nhận 2.246 văn bản đến vừa theo hình thức văn bản giấy và văn bản điện tử.

- Bảo trì hệ thống mạng, máy chủ và cơ sở dữ liệu.

- Bảo quản và sử dụng tốt hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Áp dụng phần mềm quản lý nguồn nhân lực dự án FSMIMS.

2.7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo quán triệt trong đơn vị các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác CCHC để đảm bảo triển khai các nhiệm vụ CCHC đạt hiệu quả. Trong năm, Chi nhánh đã ban hành:

- Mục tiêu chất lượng năm 2022 để toàn thể công chức phấn đấu thực hiện.

- Kế hoạch số 91/KH-STR ngày 18/01/2022 của NHNN Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng, về việc thực hiện cải cách hành chính năm 2022.

- Kế hoạch số 306/KH-STR ngày 09/03/2022 của NHNN Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng, Về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022.

- Kế hoạch số 307/KH-STR ngày 09/03/2022 của NHNN Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng, về việc tự kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022.

- Kế hoạch số 475/KH-STR ngày 19/4/2022 của NHNN Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng, về việc phát động phong trào thi đua cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.

- Kế hoạch số 564/KH-STR ngày 11/5/2022 của NHNN Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng, về việc triển khai Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Chi đạo công chức giải quyết TTHC tập trung tìm hiểu, nắm bắt các quy định về thủ tục hành chính trong giải quyết công việc của đơn vị với người dân, doanh nghiệp trên các lĩnh vực: Hoạt động ngoại hối; Cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng, hoạt động QTDND; Kế toán - Thanh toán; Tiền tệ - Kho quỹ. Việc xác định kết quả CCHC theo định lượng đảm bảo tính khả thi. Đưa tiêu chí về kết quả triển khai CCHC vào việc xem xét đánh giá cán bộ, công chức.

2.8 Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính.

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2022, Chi nhánh thực hiện công tác tuyên truyền như sau:

- Thường xuyên tuyên truyền, nhằm giúp công chức nắm bắt, tìm hiểu về chủ trương, nhiệm vụ, kết quả và các nghiệp vụ trong công tác CCHC đặc biệt là các quy định, quy trình thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn ISO.

- Tuyên truyền, triển khai thực hiện Quyết định 1453/QĐ-NHNN ngày 22/8/2022, về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực hoạt động ngoại hối thực hiện tại bộ phận một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN Việt Nam; Văn bản số 1722/UBND-TH ngày 05/8/2022 về việc nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính và Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2022 và những năm tiếp theo.

- Ban lãnh đạo Chi nhánh thường xuyên chỉ đạo và nhắc nhở công chức thực hiện tốt các quy định CCHC tại đơn vị, cụ thể là thực hiện tốt các quy định tại: Quyết định số 276/QĐ-NHNN ngày 13/02/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, về việc ban hành Quy chế kiểm soát thủ tục hành chính tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Quyết định số 2412/QĐ-NHNN ngày 18/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính của Ngân hàng Nhà nước và Quyết định

số 05/QĐ-NHNN ngày 06/01/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ban hành Mẫu phiếu đánh giá và phương thức chấm điểm giải quyết TTHC của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Chi nhánh thực hiện tuyên truyền Kế hoạch số 63/KH-SNV ngày 17/11/2022, Về việc triển khai Phương án điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2022; Văn bản số 7541/NHNN-CNTT ngày 26/10/2022, Về việc báo cáo tình hình triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử (Đề án 06) tháng 10/2022; Kế hoạch triển khai Nghị quyết của ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chi nhánh tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/12/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân nhằm nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện. cụ thể:

+ Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân trong tỉnh;

+ Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ quyết liệt hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh CCHC. Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tính năng động tiên phong của lãnh đạo NHNN Chi nhánh trong triển khai thực hiện nhất quán hành động về CCHC tại Chi nhánh. Hàng năm, Chi nhánh phối hợp với NHNN Việt Nam và Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng thực hiện rà soát đánh giá toàn diện chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của NHNN Chi nhánh;

+ Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, xây dựng hình ảnh chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ; gặp gỡ, tiếp xúc, lắng nghe đối thoại với Nhân dân.

+ Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, bản lĩnh năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

+ Ứng dụng công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, tăng cường chỉ đạo điều hành, xử lý công việc trên môi trường mạng, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của đơn vị.

+ Bố trí đủ nguồn lực tài chính cần thiết từ ngân sách nhà nước, đảm bảo kinh phí thực hiện mục tiêu, chương trình, đề án CCHC.

2.9 Kết quả kiểm tra CCHC.

(Theo Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 07/03/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng, về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022).

- Chi nhánh thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch đề ra, như báo cáo tại Mục I, Mục II trên đây.

- Thực hiện việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và báo cáo kết quả thực hiện tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với việc giải quyết TTHC: Không phát sinh.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa tại Chi nhánh được đảm bảo; Thực hiện gắn biển “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính” tại bộ phận Văn thư Chi nhánh; thực hiện quy trình giải quyết TTHC theo quy định. Từ ngày 15/12/2021 - 14/12/2022, Chi nhánh đã tiếp nhận và giải quyết 45 TTHC tại bộ phận một cửa.

- Kiểm tra kết quả áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO: Chi nhánh và các phòng đã xây dựng và thực hiện đầy đủ Mục tiêu chất lượng năm 2022; Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng hàng quý/năm theo quy định; Rà soát, sắp xếp tài liệu hồ sơ theo quy trình; Áp dụng quy trình giải quyết TTHC đúng quy định.

- Hoạt động cải tiến, duy trì, bổ sung, chỉnh sửa TTHC trong HTQLCL: tiếp tục rà soát.

2.10 Nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính:

Trong năm, Chi nhánh đã rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Chi nhánh.

Cán bộ công chức giải quyết thủ tục hành chính chủ động rà soát quy trình, quy định tiêu chuẩn, tiêu chí về thủ tục hành chính...thực hiện giải quyết hồ sơ tối ưu, tiết giảm thời gian khi tiếp nhận thủ tục hành chính tại Chi nhánh. Cụ thể:

Stt	Nội dung yêu cầu giải quyết	T/g giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian trả kết quả	Số ngày sử dụng	Số ngày tiết giảm	Số giờ tiết giảm được/TTHC
1	Thủ tục chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế (DNTN Dù Hàng)	30	13/12/21	24/12/21	11	19	152
2	Đề nghị chấp thuận tăng vốn điều lệ của QTDND Vĩnh Châu	20	20/12/21	22/12/22	2	18	144

Stt	Nội dung yêu cầu giải quyết	T/g giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian trả kết quả	Số ngày sử dụng	Số ngày tiết giảm	Số giờ tiết giảm được/ TTHC
3	Chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch NHTM (BIDV)	10	23/12/21	27/12/21	4	6	48
4	Tổ chức tín dụng gửi thông báo cho NHNN về tổ chức kiểm toán được lựa chọn để thực hiện kiểm toán cho TCTD (Victbank)	Không quy định	04/01/22	Không nhập liệu	không	0	0
5	Xác nhận đăng ký gia hạn đại lý chi trả ngoại tệ của DNTN Cúc Nhiều	30	10/01/22	20/01/22	10	20	160
6	Đề nghị thay đổi mức vốn điều lệ của QTDND Huỳnh Hữu Nghĩa	20	25/01/22	27/01/22	2	18	144
7	Điều chỉnh GCN đủ điều kiện sản xuất vàng, trang sức mỹ nghệ của DNTN vàng trang sức Ngọc Ánh	15	09/02/22	21/02/22	12	3	24
8	Xác nhận đăng ký đại lý chi trả ngoại tệ của DNTN Ngô Tuyết Hằng	30	24/02/22	04/03/22	8	22	176
9	Báo cáo thay đổi tên gọi PGD của NHTM (Bản Việt)	Không quy định	25/02/22	04/03/22	7	0	0
10	Chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch NHTM (Bản Việt)	10	25/02/22	04/03/22	7	3	24
11	Chấp thuận đủ điều kiện khai trương hoạt động PGD của NHTM (Bản Việt)	7	25/02/22	04/03/22	7	0	0
12	Xác nhận đăng ký đại lý chi trả ngoại tệ của DNTN Ba Minh	30	01/03/22	14/03/22	13	17	136
13	Chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch NIITM (BIDV)	10	08/03/22	11/03/22	3	7	56

Stt	Nội dung yêu cầu giải quyết	T/g giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian trả kết quả	Số ngày sử dụng	Số ngày tiết giảm	Số giờ tiết giảm được/TTHC
14	Xác nhận đăng ký gia hạn đại lý chi trả ngoại tệ của DNTN Kim Lén	30	08/03/22	18/03/22	10	20	160
15	Xác nhận đăng ký gia hạn đại lý chi trả ngoại tệ của DNTN Trịnh Thị Mỹ Huyền	30	10/03/22	18/03/22	8	22	176
16	Chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính QTDND Phú Lộc	20	14/03/22	22/03/22	8	12	96
17	Chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh NHTM (Vpbank)	10	17/03/22	24/03/22	7	3	24
18	Báo cáo thay đổi tên gọi PGD của NHTM (Bản Việt)	Không quy định	21/03/22	23/03/22	2	0	0
19	Chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở PGD của NHTM (Bản Việt)	10	21/03/22	25/03/22	4	6	48
20	Đề nghị chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến của QTDND Vĩnh Châu	10	22/03/22	24/03/22	2	8	64
21	Đề nghị thay đổi mức vốn điều lệ của QTDND Châu Hưng	20	31/03/22	01/04/22	1	19	152
22	Đề nghị thay đổi mức vốn điều lệ của QTDND Phú Tân	20	01/04/22	05/04/22	4	16	128
23	Xác nhận đăng ký gia hạn đại lý chi trả ngoại tệ của DNTN Vàng nữ trang Tuyết Mỹ	30	01/04/22	13/04/22	12	18	144
24	Chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, PGD của NHTM (Agribank)	10	07/04/22	14/04/22	7	3	24
25	Đề nghị chấp thuận tăng vốn điều lệ của QTDND Trường Khánh	20	08/04/22	13/04/22	5	15	120

Stt	Nội dung yêu cầu giải quyết	T/g giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian trả kết quả	Số ngày sử dụng	Số ngày tiết giảm	Số giờ tiết giảm được/ TTHC
26	Điều chỉnh GCN đủ điều kiện sản xuất vàng, trang sức mỹ nghệ của DNTN Tài Phương Thảo	15	12/04/22	22/04/22	10	5	40
27	Chấp thuận thay đổi mức vốn điều lệ của QTDND Mỹ Xuyên	20	21/04/22	25/04/22	4	16	128
28	Chấp thuận thay đổi nội dung, phạm vi hoạt động của QTDND Thạnh Quới	30	25/04/22	27/04/22	2	28	224
29	Đề nghị chấp thuận tăng vốn điều lệ của QTDND Vĩnh Châu	20	06/05/22	11/05/22	5	15	120
30	Xác nhận đăng ký khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh của CTY TNHH TMDV và Tư vấn Kỹ Thuật Tâm Việt	15	06/05/22	20/05/22	14	1	8
31	Đề nghị cấp GCN đủ điều kiện sản xuất vàng, trang sức, mỹ nghệ của DNTN Cung Đẹp	30	11/05/22	26/05/22	15	15	120
32	Mở tài khoản thanh toán tại NIINN Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng	1	20/05/22	20/05/22	1	0	0
33	Xác nhận đăng ký gia hạn đại lý chi trả ngoại tệ của DNTN Đức Linh Hưng Lợi	30	22/06/22	05/07/22	13	17	136
34	Xác nhận đăng ký khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh của CTY TNHH Phong Điện Lạc Hòa	15	05/07/22	15/07/22	10	5	40
35	Xác nhận đăng ký khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh của CTY TNHH Phong Điện Hòa Đông	15	05/07/22	15/07/22	10	5	40

Stt	Nội dung yêu cầu giải quyết	T/g giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian trả kết quả	Số ngày sử dụng	Số ngày tiết giảm	Số giờ tiết giảm được/ TTHC
36	Chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, PGD của NHTM (Agribank)	10	18/07/22	20/07/22	2	8	64
37	Thủ tục chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế (DNTN TV Hùng)	30	18/07/22	05/8/22	18	12	96
38	Thủ tục chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế (DNTN TV Thanh Cao)	30	26/7/22	15/8/22	20	10	80
39	Thủ tục chấp thuận gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế (DNTN Ngọc Minh Xếp)	30	26/7/22	15/8/22	20	10	80
40	Thủ tục tự nguyện chấm dứt hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ (DNTN TV Gia Hào)	15	10/8/22	22/8/22	12	3	24
41	Thủ tục đăng ký khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh (CTY TNHH MTV Nuôi trồng Thủy sản và tái tạo năng lượng Hưng Phát)	15	23/8/22	05/9/22	13	2	16
42	Thủ tục chấp thuận thay đổi, bổ sung đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ của tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế (DNTN Quách Kim Giang)	30	12/9/22	23/09/22	10	20	160
43	Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ (DNTN Chính Kim Phát)	30	28/10/22	16/11/22	18	12	96

Stt	Nội dung yêu cầu giải quyết	T/g giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian trả kết quả	Số ngày sử dụng	Số ngày tiết giảm	Số giờ tiết giảm được/ TTHC
44	Thủ tục đăng ký tài khoản truy cập Trang điện tử quản lý vay, trả nợ nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh (Công Ty TNHH Luckytex Sóc Trăng Việt Nam)	3	02/11/22	02/11/22	1	2	16
45	Thủ tục đăng ký tài khoản truy cập Trang điện tử quản lý vay, trả nợ nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh (Công Ty TNHH Tuntex Sóc Trăng)	3	10/11/22	10/11/22	1	2	16
46	Thủ tục đăng ký tài khoản truy cập Trang điện tử quản lý vay, trả nợ nước ngoài không được Chính phủ bảo lãnh (Công Ty TNHH MTV Nuôi trồng Thủy sản và Tái tạo năng lượng Hưng Phát)	3	10/11/22	10/11/22	1	2	16
TỔNG					356	465	3.720

Chi nhánh luôn quán triệt nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự thân thiện của đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận một cửa khi tiếp xúc hướng dẫn giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp. Tập trung triển khai số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, đổi mới thực hiện cơ chế một cửa hướng tới người dân chỉ phải cung cấp thông tin, giấy tờ một lần.

III. Những khó khăn, vướng mắc: Không.

IV. Kiến nghị, đề xuất: Không.

V. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

1. Tiếp tục triển khai quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Ngành về CCHC đến toàn thể cán bộ, công chức Chi nhánh;

2. Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định;


3. Thực hiện nghiêm các quy định đánh giá cán bộ, công chức hàng tháng trên cơ sở vị trí việc làm và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

4. Rà soát, cập nhật và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại Chi nhánh;

5. Thực hiện tốt Quy chế văn hoá công sở; Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính trong giải quyết thủ tục hành chính theo thẩm quyền của Chi nhánh;

6. Tổ chức đánh giá nội bộ theo Kế hoạch năm 2023; Tham gia Hội thi CCHC do Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng tổ chức;

7. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng xin báo cáo./. 

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng;
- Ban Lãnh đạo CN;
- Các phòng và tương đương thuộc CN;
- Lưu: VT, THNS&KSNB(T.K.PHƯƠNG).-T

Đính kèm:

- Phụ lục 2.



GIÁM ĐỐC

Phạm Kim Hùng

BẢNG 4
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH SÓC TRĂNG
NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 1680/BC-STR, ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Kế hoạch CCHC			Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm 2022 (Kế hoạch số 91/KH-STR ngày 18/01/2022)
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	6	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	6	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	6	
2	Kiểm tra CCHC			Kế hoạch tự kiểm tra công tác cải cách hành chính (Kế hoạch số 307/KH-STR ngày 09/3/2022)
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	4	
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		Không có đơn vị trực thuộc
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		Không
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
3	Tuyên truyền CCHC			Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính (Kế hoạch số 306/KH-STR ngày 09/3/2022)
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	75	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài		
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC của Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài		Bản tin CCHC
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)	Tin, bài		Văn bản CCHC
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn, ...	Có = 1 Không = 0	1	
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		Không có
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức		45	
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	45	
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	100%	
6	Việc chấp hành Chỉ thị 10 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị 10, Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0	1	
7	Nhiệm vụ khác (nếu có)		0	
II	Cải cách thể chế			
	Thực hiện tuyên truyền, phổ biến kịp thời các VBQPPL có hiệu lực (đơn vị thuộc phạm vi điều chỉnh) đến viên chức, người lao động	Có = 1 Không = 0	1	Văn bản đến của của Trung ương và địa phương
III	Cải cách thủ tục hành chính			
1	Thống kê TTHC		123	Chi nhánh công bố bổ sung trong quý 4 năm 2022

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	123	
	- Số TTHC áp dụng tại cơ quan, đơn vị:	Thủ tục	123	
	- Số TTHC áp dụng tại các đơn vị trực thuộc:	Thủ tục	0	
2	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến	0	
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	0	
3	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Có = 1 Không = 0	1	Cơ chế một cửa
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
	Số TTHC liên thông giữa các cấp	Thủ tục	0	
	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
4	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị tiếp nhận	Hồ sơ	45	Không có TTHC tồn đọng
	Số lượng hồ sơ TTHC do cơ quan, đơn vị trả kết quả	Hồ sơ	45	
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	
5	Thực hiện dịch vụ công trực tuyến			
	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục		Chưa thực hiện (Đang thực hiện cấp độ 2 theo chỉ đạo của NHTW)
	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến	Thủ tục		Chưa thực hiện (Đang thực hiện cấp độ 2 theo chỉ đạo của NHTW)
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
	Số phòng ban chuyên môn thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị	4	
	Số tổ chức trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số phòng ban chuyên môn trong tổ chức trực thuộc (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng phòng ban, tổ chức thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Tỷ lệ phòng ban, tổ chức thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%	0	
	Số lượng phòng ban, chuyên môn trong tổ chức trực thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được cắt giảm trong năm (nếu có)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Tỷ lệ phòng ban, chuyên môn trong tổ chức trực thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có)	%	0	
2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trong năm	Người	41	
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	36	
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với kế hoạch năm	%	0	
3	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo tại đơn vị chủ quản cấp tỉnh	Người	2	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Người	8	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương trong đơn vị trực thuộc	Người	0	
4	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc cấp huyện			Không có đơn vị trực thuộc
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
V	Cải cách chế độ công vụ			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
1	Vị trí việc làm của công chức			
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	Quyết định số 1908/QĐ-NHNN ngày 22/9/2015 của Thống đốc
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành	Có = 1 Không = 0	1	Công văn số 1066/STR-THNS&KSNB ngày 16/7/2017
2	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo		0	
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
	Số lãnh đạo tại đơn vị chủ quản cấp tỉnh được bổ nhiệm mới	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được bổ nhiệm mới	Người	2	Chi nhánh bổ nhiệm thêm 01 nhân sự trong quý 4 năm 2022
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị trực thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh được bổ nhiệm mới	Người	0	
3	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch	Người	27	27 lượt/năm + Kế hoạch kèm công văn số 1198/STR-THNS&KSNB ngày 18/10/2021 của Chi nhánh + Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức năm 2022 số 1475/BC-STR ngày 11/11/2022

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	95	95 lượt (Vượt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng năm 2022)
4	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			Chưa đến hạn chuyển đổi
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người		
	Kết quả thực hiện thực tế	Người		
5	Số liệu về xử lý kỷ luật công chức (cả về Đảng và chính quyền).		0	
	Số lãnh đạo cơ quan chủ quản cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc đơn vị chủ quản cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	
	Số công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.	Người	0	
VI	Cải cách tài chính công			
1	Cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	0	
2	Số tổ chức trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	0	Thực hiện theo kinh phí khoán của Ngân hàng Trung ương
4	Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan chủ quản cấp tỉnh đã được rà soát và ban hành theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	QĐ số 1120/QĐ-NHNN ngày 04/6/2015 và Quy chế chi nội bộ do Chi nhánh ban hành (Quyết định số 919/QĐ-STR, ngày 09/8/2021 của Giám đốc NHNN Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng.

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
5	Số lượng đơn vị trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh có Quy chế chỉ tiêu nội bộ đã được rà soát và ban hành theo quy định	Cơ quan, đơn vị		Không có đơn vị trực thuộc
VII	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
1	Tham gia Hệ thống hợp trực tuyến từ tỉnh đến bộ ngành chủ quản	Có = 1 Không = 0	1	
2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành:			
	- Cơ quan, đơn vị đã kết nối, liên thông với cơ quan cấp trên	Có = 1 Không = 0	1	
	- Cơ quan, đơn vị đã kết nối, liên thông với cơ quan cấp dưới tại cấp huyện	Có = 1 Không = 0	1	
	Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị:	Văn bản	1.786	
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	63,6%	
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	36,4%	
3	Dịch vụ công trực tuyến			
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 1,2	TTHC	123	Tổng số quy trình TTHC do Chi nhánh ban hành
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC		Chưa thực hiện (đang thực hiện cấp độ 2 theo chỉ đạo của NHTW)

PHÒNG
 QUẢN LÝ
 VĂN BẢN
 VÀ THÔNG TIN
 TƯ LIỆU
 VÀ THÔNG TIN
 VĂN PHÒNG

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC		Chưa thực hiện (Đang thực hiện cấp độ 2 theo chỉ đạo của NHTW)
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	0	
	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	0	
4	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			Chi nhánh thực hiện giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa
	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	Thủ tục		
	Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Thủ tục		
	Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục		
	Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
	Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
5	Áp dụng ISO trong hoạt động			
	Cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	1	+ Quyết định số 1408/QĐ-STR ngày 03/12/2021 của Giám đốc + Quyết định số 1255/QĐ-STR ngày 28/10/2021 của Giám đốc + Quyết định số 1310/QĐ-STR ngày 09/11/2021 của Giám đốc + Quyết định số 790/QĐ-STR ngày 23/6/2022 của Giám đốc + Quyết định số 1232/QĐ-STR ngày 22/9/2022 của Giám đốc

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
	Cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	1	Trong năm, Chi nhánh đã thực hiện đánh giá nội bộ 02 lần vào tháng 5/2022 và tháng 11/2022.
	Cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	1	Chi nhánh đã thực hiện trong năm 2022
	Số đơn vị trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện công bố, công bố lại ISO	Đơn vị		Không có đơn vị trực thuộc
	Số đơn vị trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện đánh giá nội bộ	Đơn vị		
	Số đơn vị trực thuộc cơ quan chủ quản cấp tỉnh thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Đơn vị		